

Sự đa dạng tài nguyên cây thuốc xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Diversity of medicinal plant resources in Tho Son village, Hon Dat district, Kien Giang province

Lê Văn Út¹, Nguyễn Thị Lộc¹, Trần Thị Linh¹, Nguyễn Thị Huyền¹, Trương Nguyễn Duyên Thương², Nguyễn Minh Anh²

¹Trường Đại học Bình Dương, Bình Dương

²Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Tp. Hồ Chí Minh

Tác giả liên hệ: Lê Văn Út, Email: lvut@bdu.edu.vn

Tóm tắt: Xã Thổ Sơn - huyện Hòn Đất - tỉnh Kiên Giang có nguồn tài nguyên thực vật tương đối đa dạng và phong phú. Thảm thực vật đồi núi nơi đây đã tạo nên nhiều cảnh quan thiên nhiên rất đặc sắc và là nơi sinh sống của các loài động vật và thực vật tương đối đa dạng và quý hiếm. Trong thời gian từ tháng 09 năm 2021 đến tháng 07 năm 2022 nhóm nghiên cứu dược liệu đã thiết lập 6 tuyến điều tra đa dạng thành phần loài. Kết quả đã xác định được 291 loài có giá trị làm thuốc thuộc 234 chi, 88 họ, 2 ngành thực vật bậc cao có mạch là ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) và ngành Ngọc lan (Magnoliophyta). Có 7 loài có tên trong danh lục của Sách Đỏ Việt Nam (2007) và 4 loài cây thuốc nằm trong Nghị định 84/2021/NĐ-CP nhằm hạn chế khai thác, buôn bán vì mục đích thương mại cho khu hệ thực vật rừng.

Từ khóa: *cây thuốc quý hiếm; Dược liệu; đa dạng cây thuốc; xã Thổ Sơn*

Abstract: Tho Son village - Hon Dat district - Kien Giang province has a diverse and abundant plant resources. The mountainous vegetation has created many natural landscapes and these forests are resident to a variety of rare and precious forest animals and plants. From September 2021 to July 2022, the research team have established six survey routes to diversify species composition. 291 medicinal species belong to 234 genera, 88 families, 2 division of vascular plants that are Polypodiophyta and Magnoliophyta have been identified. Seven of the identified species are listed in Medicinal plants in Vietnam's Red List, "Vietnam Red Book" (2007) and four medicinal plants are listed in the Decree 84/2021/ND-CP which is mentioned the limitation of exploitation and trade for commercial purposes for the flora of special use.

Keywords: *Medicinal plant; medicinal plants diversity; rare medicinal plants; Tho Son village*

1. Đặt vấn đề

Việt Nam được biết đến như là một trung tâm đa dạng sinh học với các hệ sinh thái tự nhiên rất phong phú và đa dạng mang các nét đặc trưng của vùng khí hậu nhiệt đới như các hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, biển, núi đá vôi, gò đồi đến vùng cát ven biển. Tại đây,

nhiều loài động thực vật hoang dã đặc hữu, có giá trị đang sinh sống và phát triển; đặc biệt các nguồn gen hoang dã có giá trị của cây thuốc, các loài hoa, cây cảnh nhiệt đới. Trong các loại tài nguyên, cây thuốc có vai trò quan trọng trong việc cung cấp thuốc sử dụng theo cách truyền thống của y học cộng đồng. Về sau, ứng dụng các thành tựu của các

ngành khoa học khác, cây thuốc trở thành nguồn nguyên liệu cho công nghiệp dược, bào chế các thuốc, phân lập các hoạt chất dùng làm thuốc [1].

Xã Thổ Sơn - huyện Hòn Đất - tỉnh Kiên Giang là trong những nơi có nguồn tài nguyên thực vật tương đối đa dạng và phong phú. Tuy nhiên chưa có một cuộc điều tra nào về sự đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc khu vực xã Thổ Sơn - huyện Hòn Đất - tỉnh Kiên Giang này. Do vậy, việc đánh giá sự đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc tại xã Thổ Sơn - huyện Hòn Đất - tỉnh Kiên Giang và lập danh lục cây thuốc là rất cần thiết.

2. Đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả các loài thực vật đang phân bố tại xã Thổ Sơn - huyện Hòn Đất - tỉnh Kiên Giang có công dụng làm thuốc.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian điều tra thực địa là từ tháng 09 năm 2021 đến tháng 07 năm 2022.

- Địa điểm điều tra được tiến hành tại xã Thổ Sơn - huyện Hòn Đất - tỉnh Kiên Giang: 6 tuyến được thực hiện điều tra một cách đầy đủ và đại diện cho khu nghiên cứu.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp kế thừa và phương pháp chuyên gia

Điều tra thu thập thông tin cây thuốc từ những tài liệu, văn bản hiện có, những số liệu thống kê lưu trữ có liên quan đến đối tượng điều tra cũng như thông tin từ kết quả nghiên cứu phỏng vấn điều tra trong dân của nghiên cứu này.

2.3.2. Phương pháp điều tra tuyến

Bản đồ địa hình tại xã Thổ Sơn - huyện Hòn Đất - tỉnh Kiên Giang được sử dụng để xác định hướng, đánh dấu tọa độ các điểm trên các tuyến điều tra bằng máy định vị GPS Garmin CSX 60. Thu mẫu tiêu bản và ghi nhận tất cả các loài cây thuốc dọc hai bên tuyến điều tra, mỗi bên 10m.

2.3.3. Phương pháp định loại tiêu bản

Các tiêu bản thu thập ở khu vực nghiên cứu được định danh theo phương pháp hình thái so sánh, tài liệu được sử dụng định danh chủ yếu là các bộ sách về thực vật trong nước và ở nước ngoài bao gồm Thực vật chí Đông Dương [2], Thực vật chí Trung Hoa [3], trên trang <https://www.tropicos.org> [4], “Cây cỏ Việt Nam” và “Cây có vị thuốc ở Việt Nam” [5], [6], những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam [7], từ điển cây thuốc Việt Nam [8]. Một số tiêu bản được định loại dựa trên so sánh với các tiêu bản ở một số phòng bảo tàng thực vật trong và ngoài nước (E, HN, P, SING, VNM). Tên khoa học của loài (danh pháp họ, chi, loài) được chỉnh lý theo cuốn “*Danh lục các loài thực vật Việt Nam*” [8], [10], kết hợp luật danh pháp quốc tế trên các trang <https://www.tropicos.org> [4], <http://www.ipni.org> (The International Plant Names Index), <http://www.worldfloraonline.org> (World Flora Online) [11], [12].

2.3.4. Phương pháp đánh giá mức độ nguy cấp của các loài cây thuốc

Các loài thuốc sau khi được xác định tên khoa học sẽ được đối chiếu với Danh lục đỏ Việt Nam (2007) [13], Sách Đỏ

Việt Nam (2007) [14], Danh lục đỏ cây thuốc (2019) [15] và Nghị định 84/2021/NĐ-CP [16] để đánh giá mức độ nguy cấp của loài thực vật làm thuốc.

2.3.5. Phương pháp phân loại dạng sống
 Các loài thực vật loài thuốc được phân loại dạng sống theo Nguyễn Nghĩa Thìn (2007) [17] và Võ Văn Chi (2012) [8].

2.4. Xử lý số liệu

Số liệu thu thập các thông tin tài nguyên cây thuốc được nhập và xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel version 2010 để đánh giá tính đa dạng thành phần loài cây thuốc.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Sự đa dạng về thành phần loài và taxon thực vật

3.1.1. Tổng số loài được ghi nhận

Trên cơ sở khảo sát thực nghiệm và tổng hợp các kết quả nghiên cứu và từ các dữ

liệu thu thập từ điều tra trong dân và khảo sát thực địa, các mẫu vật thu thập được sau khi xử lý, đã ghi nhận được tại xã Thổ Sơn có 291 loài cây thuốc thuộc 234 chi, 88 họ thuộc 2 ngành thực vật. Trong đó ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) có 2 thực vật lớp Hành (Liliopsida) và lớp Ngọc lan (Magnoliopsida). Ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) có số lượng loài cây thuốc phong phú nhất, chiếm ưu chế vượt trội với 277 loài (chiếm khoảng 95,19% tổng số loài cây thuốc ghi nhận được), 223 chi (chiếm 95,30%), 79 họ (chiếm 89,79%). Ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) với 14 loài (chiếm 4,81%), 11 chi (chiếm 4,70%) thuộc 09 họ (chiếm 10,21%). Các loài thực vật dùng làm thuốc phần lớn phân bố trong tự nhiên (**Bảng 1**).

Bảng 1. Phân bố các taxon Thực vật làm thuốc tại xã Thổ Sơn - huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

STT	Ngành và Lớp thực vật	Họ		Chi		Loài	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Dương xỉ (Polypodiophyta)	09	10,21	011	04,70	014	04,81
2	Ngành Ngọc lan (Magnoliophyta)	79	89,79	223	95,30	277	95,19
2.1	Lớp Hành (Liliopsida)	17	19,32	34	14,53	040	13,75
2.2	Lớp Ngọc lan (Magnoliopsida)	62	70,45	189	80,77	237	81,44
Tổng		88	100	234	100	291	100

3.1.2. Sự phong phú và đa dạng ở các bậc taxon

Trong nghiên cứu này đã khảo sát được tổng số 291 loài cây thuốc thuộc 234 chi, 88 họ thực vật. Trong đó có 8 họ thực vật (có từ 10 loài đến 17 loài) với số lượng loài tồn tại và phát triển nhiều hơn các họ thực vật khác (**Bảng 2**). Trong số 8 họ thực vật giàu loài thì Họ Trúc đào (Apocynaceae) với 17 loài tương ứng với 5.84% trong tổng số loài đã khảo sát tại xã Thổ Sơn, nhiều loài trong họ này là những thuốc phổ biến trong y học cổ truyền như Hà thủ ô trắng (*Streptocaulon juvenas* (Lour.) Merr.), Guồ (*Willughbeia edulis* Roxb.),.... Đặc biệt, Tiết căn (*Sarcostemma acidum* (Roxb.) Voigt) nằm trong Sách đỏ Việt Nam (2007) và Danh lục đỏ Việt Nam (2007). Họ Thầu dầu (Euphorbiaceae) là họ giàu loài đứng vị trí thứ 2 với sự hiện diện của loài Diệp hạ châu (*Phyllanthus urinaria* L.), Cỏ sữa lá nhỏ (*Euphorbia thymifolia* Burm.), Trạng nguyên (*Euphorbia pulcherrima* Willd.),... Hiện nay, Diệp hạ châu đang được trồng với quy mô lớn ở một số nơi nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất các chế phẩm làm thuốc hoặc hỗ trợ từ dược liệu này. Họ Cúc (Compositae) là họ thực vật giàu loài đứng thứ 3 tại xã Thổ Sơn với nhiều loài có tiềm năng khai thác tự nhiên như: Cỏ nhọ nồi (*Eclipta prostrata* L.), Đơn kim (*Bidens pilosa* L.) và Bạch đầu ông (*Cyanthillium cinereum* (L.) H. Rob.). Họ Bông (Malvaceae) là họ thực vật giàu loài thứ 4 với một số loài thuốc như cây Cối xay (*Albutilon acidum* (L.) Sweet), Cò ke (*Grewia tomentosa* Juss.), Dó trỉn (*Helicteres viscida* Blume),.... Tiếp

theo là họ Họ Cà phê (Rubiaceae), họ Đậu (Leguminosae) và họ Dâu tằm (Moraceae) với số loài được phát hiện ngang nhau (11 loài). Trong đó, họ Đậu (Leguminosae) hiện diện các loài thực vật thuộc họ Leguminosae điển hình như: Muồng ngủ hay Thảo quyết minh (*Cassia tora* L.), Muồng trâu (*Senna alata* (L.) Roxb.), Diên điển tơ (*Sesbania sericea* (Willd.) Link),.... Thảo quyết minh (*Cassia tora* L.) dùng hạt để trị viêm kết mạc cấp, loét giác mạc, quáng gà, tăng nhãn áp, huyết áp. Họ Dâu tằm (Moraceae) với sự hiện diện của các loài phổ biến như Gừa (*Ficus microcarpa* L.f.), Sung (*Ficus hispida* L.f.),... Ngoài ra, các họ thực vật giàu họ đứng vị trí tiếp theo tại xã Thổ Sơn lần lượt là: Họ Lúa (Poaceae) và họ Hoa môi (Lamiaceae). Đặc biệt, họ Hoa môi có nhiều loài được dùng làm phổ biến như Hương nhu tía (*Ocimum tenuiflorum* L.), Húng Quế (*Ocimum basilicum* L.), Ngọc nữ biển (*Volkameria inermis* L.),... Ngọc nữ biển có chứa nhiều các hoạt chất dược liệu khác nhau như alkaloid, flavonoid, tannin, triterpenoid, saponin, coumarin, anthraquinon, tinh dầu. Sự hiện diện của hispidulin (một loại flavonoid) trong cây Ngọc nữ biển làm cho dược liệu này có tác dụng chống oxy hóa, chống ung thư, hạ đường huyết, bảo vệ gan, chống động kinh. Do vậy, Ngọc nữ biển và một số dược liệu khác rất có tiềm năng khai thác để phục vụ cho công tác phát triển dược liệu tại vùng này.

Bảng 2. Các họ Thực vật có nhiều loài làm thuốc tại xã Thổ Sơn - huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

STT	Tên họ	Số loài	Tỷ lệ (%)
1	Họ Trúc đào (Apocynaceae)	17	5,84
2	Họ Thầu dầu (Euphorbiaceae)	15	5,16
3	Họ Cúc (Compositae)	13	4,47
4	Họ Bông (Malvaceae)	12	4,12
5	Họ Cà phê (Rubiaceae)	11	3,78
6	Họ Đậu (Leguminosae)	11	3,78
7	Họ Dâu tằm (Moraceae)	11	3,78
7	Họ Lúa (Poaceae)	10	3,44
8	Họ Hoa môi (Lamiaceae)	10	3,44

3.2. Sự đa dạng về dạng sống

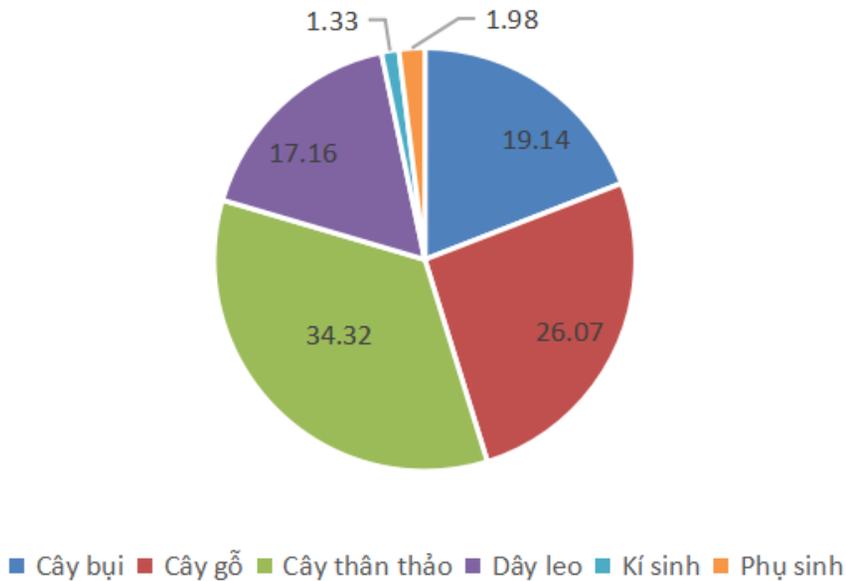
Cây thuốc được phân bố chủ yếu ở xã Thổ Sơn có 6 dạng sống. Nhóm cây thân thảo có số loài cao nhất là 104 loài (chiếm 34,32%); tiếp theo lần lượt là 79 loài thuộc nhóm cây gỗ (chiếm 26,07%), 58 loài thuộc nhóm cây bụi (chiếm 21,05%), 52 loài thuộc nhóm dây leo (chiếm 17,16%), 6 loài thuộc dạng sống phụ sinh (chiếm 1,98%) và 4 loài thuộc dạng sống ký sinh (chiếm 1,33%) (Hình 1).

3.3. Sự đa dạng về bộ phận dùng

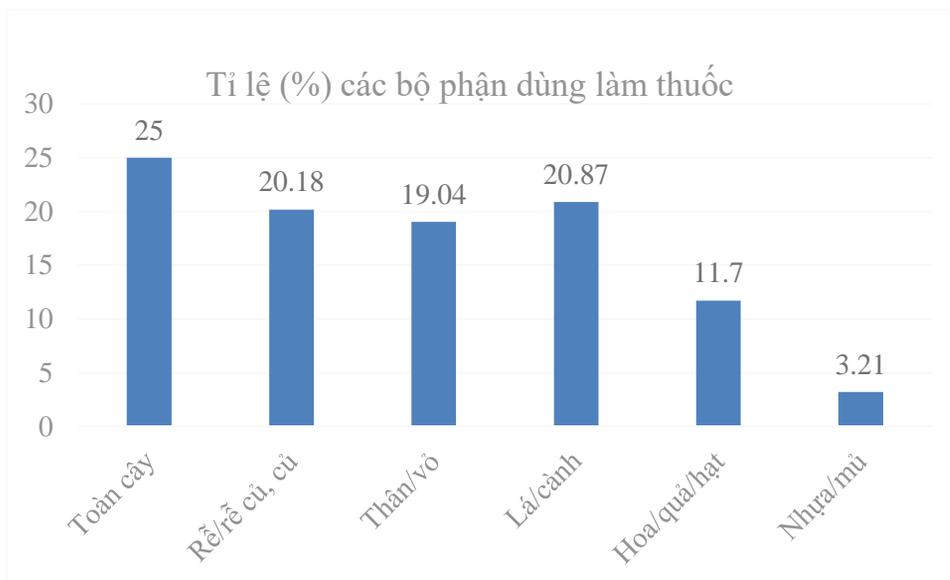
Trong các cây thuốc được ghi nhận tại xã Thổ Sơn, số loài cây thuốc có bộ

phận dùng toàn cây là nhiều nhất, gồm 109 loài chiếm 25,0%. Trong khi đó, số loài cây thuốc sử dụng rễ/rễ củ và củ gồm 88 loài (chiếm 20,18%); cây thuốc có bộ phận dùng là thân hoặc vỏ chiếm 19,04% với 83 loài; số loài cây thuốc dùng lá hoặc cành có 91 loài (chiếm 20,87%); số loài cây thuốc sử dụng hoa, quả, hạt gồm 51 loài (chiếm 11,7%); và số loài cây thuốc sử dụng nhựa hoặc mủ là ít nhất, gồm 14 loài (chiếm 3,21%) (Hình 2).

Mỗi đối tượng dược liệu có cách chế biến, bào chế và cách sử dụng khác nhau. Trong y học cổ truyền, hiệu quả của việc sử dụng các cây để phòng bệnh hay chữa bệnh đảm bảo về mặt dược tính phụ thuộc nhiều yếu tố khác nhau như bộ phận dùng của cây thuốc, mục đích sử dụng, kinh nghiệm vận dụng của các thầy thuốc trong điều trị... Mỗi một loài cây làm thuốc có thể chỉ sử dụng một bộ phận (rễ hoặc thân, hoặc lá, hoặc hoa, hoặc quả...) hoặc dùng toàn cây. Việc sử dụng cây thuốc trong điều trị có thể phối hợp nhiều bộ phận khác nhau của cùng một cây (rễ và lá, rễ và thân, quả và hạt,...) hoặc phối hợp nhiều loài khác nhau nhằm nâng hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên dược liệu. Qua đó thấy được cách sử dụng thuốc các cây thuốc ở nước ta rất phong phú và đa dạng từ đó góp phần định hướng phát triển nguồn dược liệu; định hướng trong các nghiên cứu phân tích thành phần hóa học và hoạt tính sinh học trong các loài dùng làm thuốc.



Hình 1. Tỷ lệ (%) các dạng sống của cây thuốc được phân bố ở xã Thổ Sơn



Hình 2. Sự đa dạng bộ phận dùng của cây thuốc ở xã Thổ Sơn

3.4. Các loài cây thuốc quý hiếm và các loài có tiềm năng khai thác tại xã Thổ Sơn - huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Cây thuốc tại xã Thổ Sơn đã được xác định với 11 loài thuộc 10 họ thuộc diện bảo tồn tại Việt Nam hiện nay; trong đó có 2 loài Tiết căn (*Sarcostemma acidum*

(Roxb.) Voigt.) và Dó bầu (*Aquilaria crassna* Pierre ex Lecomte) đang ở mức độ nguy cấp - EN (Endangered). Ngoài ra, 5 loài sắp nguy cấp - VU (Vulnerable), bao gồm: Thuần phục (*Homalomena pierreana* Engl.), Cóc đỏ (*Lumnitzera littorea* (Jack) Voigt), Bình tráp (*Actinostemma tenerum* Griff.),

Nưa chân vịt (*Tacca palmata* Blume) và Vương tùng (*Murraya glabra* (Guillaumin) Swingle) được đưa vào sách đỏ Việt Nam. Bên cạnh đó, Tuế lược (*Cycas clivicola* K.D.Hill), Lan lô hội (*Cymbidium aloifolium* (L.) Sw.), Thạch mộc (*Dendrobium crumenatum* Sw.) và Bình vôi (*Stephania rotunda* Lour.) được xếp vào cấp IIA (Các loài thực vật rừng, động vật rừng chưa bị đe dọa tuyệt chủng nhưng có nguy cơ bị đe

đọa nếu không được quản lý chặt chẽ, hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại) trong Nghị định 84/2021/NĐ-CP của Chính phủ ký ngày 22 tháng 09 năm 2021 ban hành việc sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Bảng 3).

Bảng 3. Danh lục cây thuốc cần bảo tồn tại xã Thổ Sơn

STT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Họ thực vật	Mức độ quý hiếm
1	Tiết căn	<i>Sarcostemma acidum</i> (Roxb.) Voigt.	Apocynaceae	Sách đỏ Việt Nam bậc: EN B1+2a
2	Thần phục	<i>Homalomena pierreana</i> Engl.	Araceae	Sách đỏ Việt Nam bậc: VU Alc, B1+2b,c
3	Bình vôi	<i>Stephania rotunda</i> Lour.	Menispermaceae	Nghị định 84/2021/NĐ-CP: IIA
4	Cóc đỏ	<i>Lumnitzera littorea</i> (Jack) Voigt	Combretaceae	Sách đỏ Việt Nam bậc: VU Ala, c,d
5	Bình tráp	<i>Actinostemma tenerum</i> Griff.	Cucurbitaceae	Sách đỏ Việt Nam bậc: VU Ala, c
6	Tuế lược	<i>Cycas clivicola</i> K.D.Hill	Cycadaceae	Nghị định 84/2021/NĐ-CP: IIA
7	Nưa chân vịt	<i>Tacca palmata</i> Blume	Diocoreaceae	Sách đỏ Việt Nam bậc: VU Ala, c,d
8	Lan lô hội	<i>Cymbidium aloifolium</i> (L.) Sw.	Orchidaceae	84/2021/NĐ-CP: IIA
9	Thạch mộc	<i>Dendrobium crumenatum</i> Sw.	Orchidaceae	84/2021/NĐ-CP: IIA
10	Vương tùng	<i>Murraya glabra</i> (Guillaumin) Swingle	Rutaceae	Sách đỏ Việt Nam bậc: VU Ala, c, d
11	Dó bầu	<i>Aquilaria crassna</i> Pierre ex Lecomte	Thymelaeaceae	Sách đỏ Việt Nam bậc: EN Alc, d, B1+2b, c, e

Mặt khác, 20 loài cây thuốc thuộc 17 họ thực vật đã được ghi nhận tại xã Thổ Sơn có tiềm năng khai thác như: Ô rô (*Acanthus ebracteatus* Vahl), Ô rô nước (*Acanthus ilicifolius* L.), Dây gắm (*Gnetum montanum* Markgr.), Minh ty đơn (*Aglaonema simplex* (Blume) Blume), Đùng đình (*Caryota mitis* Lour.), Ráng ỏ phụng (*Asplenium nidus*

L.), Cỏ mần trầu (*Eleusine indica* (L.) Gaertn.), Rau sam (*Portulaca oleracea* L.), Dây vác (*Cayratia trifolia* (L.) Domin) (Bảng 4). Mật độ xuất hiện của các loài này khá cao tại xã Thổ Sơn - huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Vì vậy, việc khai thác sử dụng có kế hoạch bảo tồn là cần thiết và quan trọng.

Bảng 4. Danh lục cây thuốc có tiềm năng khai thác tại xã Thổ Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang

STT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Họ thực vật
1	Ô rô	<i>Acanthus ebracteatus</i> Vahl	Acanthaceae
2	Ô rô nước	<i>Acanthus ilicifolius</i> L.	Acanthaceae
3	Dây gắm	<i>Gnetum montanum</i> Markgr.	Gnetaceae
4	Minh ty đơn	<i>Aglaonema simplex</i> (Blume) Blume	Araceae
5	Đùng đình (Đùng đình)	<i>Caryota mitis</i> Lour.	Arecaceae
6	Ráng ỏ phụng	<i>Asplenium nidus</i> L.	Aspleniaceae
7	Mần mần tím	<i>Cleome chelidonii</i> L.f.	Capparaceae
8	Mần mần hoa vàng	<i>Cleome viscosa</i> L.	Capparaceae
9	Thầu dầu	<i>Ricinus communis</i> L.	Euphorbiaceae
10	Thảo quyết minh	<i>Cassia tora</i> L.	Fabaceae
11	Bồng bông chẻ	<i>Lygodium flexuosum</i> (L.) Sw.	Lygodiaceae
12	Ké hoa đào	<i>Urena lobata</i> L.	Malvaceae
13	Dây đau xương	<i>Tinospora sinensis</i> (Lour.) Merr.	Menispermaceae
14	Máu chó lá nhỏ	<i>Knema globularia</i> (Lam.) Warb.	Myristicaceae
15	Dứa gai	<i>Pandanus tectorius</i> Sol.	Pandanaceae
16	Cỏ mần trầu (Cỏ vườn trầu)	<i>Eleusine indica</i> (L.) Gaertn.	Poaceae
17	Sậy khô	<i>Neyraudia neyraudiana</i> (Kunth.) Keng ex Hitchc. (<i>Arundo reynaudiana</i> Kunth.)	Poaceae
18	Rau sam	<i>Portulaca oleracea</i> L.	Portulacaceae
19	Bá bệnh	<i>Eurycoma longifolia</i> Jack subsp. <i>longifolia</i> .	Simaroubaceae
20	Dây vác	<i>Cayratia trifolia</i> (L.) Domin	Vitaceae

4. Kết luận

Nghiên cứu điều tra tại xã Thổ Sơn - huyện Hòa Thành, tỉnh Kiên Giang đã ghi nhận được 291 loài cây thuốc thuộc 234 chi, 88 họ thực vật thuộc 2 ngành thực vật có giá trị làm thuốc: Ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) và ngành Ngọc lan (Magnoliophyta). Trong đó, ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) chiếm ưu thế vượt trội, số lượng loài phong phú gồm 95,19% số loài được khảo sát thuộc 223 chi (chiếm 95,30%) trong 79 họ thực vật.

Đã ghi nhận 6 dạng sống của cây thuốc với trình tự chiếm ưu thế từ cao đến thấp là: Cây thân thảo (34,32%), cây

gỗ (27,07%), cây bụi (21,05%), dây leo (17,16%), phụ sinh (1,98%) và kí sinh (1,33%).

Nhóm cây thuốc sử dụng toàn cây chiếm ưu thế với 25%, tiếp theo lần lượt là: nhóm sử dụng bộ phận dùng lá hoặc cành (20,87%), nhóm sử dụng rễ/rễ củ và củ (20,18%), nhóm sử dụng thân hoặc vỏ (19,04%), nhóm sử dụng hoa/quả/hạt (11,7%) và thấp nhất là nhóm sử dụng nhựa/mủ (3,21%).

Số loài cần được bảo tồn và số loài có thể đưa vào khai thác sau kết quả nghiên cứu điều tra tại xã Thổ Sơn lần lượt là 11 loài (thuộc 10 họ thực vật) và 20 loài (thuộc 17 họ thực vật).

Tài liệu tham khảo

- [1] N. Đ. Anh và N. V. Dũng, *Giảm thiểu tác động lên đa dạng sinh học từ các hoạt động phát triển ở Việt Nam*. Hà Nội: Trung tâm Con người và Thiên nhiên, 2016.
- [2] M. H. Lecomte, H. Humbert, F. Gagnepain, *Flore générale de l'Indo-Chine*. Paris: Masson, 1907.
- [3] Wu and Larsen, *Flora of China*. St. Louis: Missouri Botanical Garden Press, (2000).
- [4] <https://www.tropicos.org> (truy cập 08/06/2022)
- [5] P. H. Hộ, *Cây cỏ Việt Nam*, quyển I, II, III. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ, 1999 – 2000.
- [6] P. H. Hộ, *Cây cỏ vị thuốc ở Việt Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ, 2006.
- [7] Đ. T. Lợi, *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Hồng Đức, 2019.
- [8] V. V. Chi, *Từ điển cây thuốc Việt Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Y học, 2015.
- [9] N. T. Bân, *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, tập 2. Hà Nội: NXB Nông Nghiệp, 2003.
- [10] N. T. Bân, *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, tập 3. Hà Nội: NXB Nông Nghiệp, 2005.
- [11] International Plant Name Index, 2022: <http://www.ipni.org/> (truy cập 08/6/2022)
- [12] <http://www.worldfloraonline.org/> (truy cập 16/12/2022)
- [13] Bộ Khoa học và Công nghệ, *Danh lục đỏ Việt Nam*. Phần II: Thực vật. Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội, 2007.
- [14] Bộ Khoa học và Công nghệ, *Sách Đỏ Việt Nam*. Phần II: Thực vật. Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội, 2007.

[15] N. Tập, “Danh lục đồ cây thuốc Việt Nam”, *Dược liệu*, Tập 6, tr. 319-328, 2019.

[16] Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, *Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp*, 2021.

[17] N. N. Thìn, *Các phương pháp nghiên cứu thực vật*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007

Ngày nhận bài: 2/12/2022

Ngày hoàn thành sửa bài: 20/12/2022

Ngày chấp nhận đăng: 23/12/2022